

KẾ HOẠCH
Kiểm tra Giữa Kỳ 2 của Khối 8, 9
Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và THPT có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/08/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ Công văn số 5842/BGDĐT-Vp ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học GDPT;

Căn cứ khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố, ban hành kèm theo Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2022 – 2023 số 182/KH-ND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của trường Trung học cơ sở Nguyễn Du;

Căn cứ Quy chế kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2022-2023, ban hành kèm theo Quyết định số 189/QĐ-ND ngày 20 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du;

Trường Trung học Cơ sở Nguyễn Du lên kế hoạch kiểm tra Giữa Học kỳ 2 cho khối 8, 9 năm học 2022 – 2023 như sau:

1. Môn học và hoạt động giáo dục thực hiện kiểm tra, đánh giá

- **Kiểm tra tại lớp theo thời khóa biểu:** Vật lý, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GD&CD, Công nghệ, Tin học 8, Thể dục, Âm nhạc 8 - 9, Mỹ thuật 8.

- **Kiểm tra tập trung theo lịch chung của trường:** Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (lớp không tích hợp), Hóa học.

2. Hình thức và thời gian làm bài kiểm tra

2.1. Sản phẩm học tập

- Các môn học: Thể dục, Âm nhạc 8 - 9, Mỹ thuật 8.

- Thực hiện sản phẩm học tập được căn cứ vào kế hoạch của từng bộ môn cụ thể, bao gồm: thời gian nộp sản phẩm, tiêu chí đánh giá và hình thức nộp sản phẩm được công khai trước với học sinh.

2.2. Bài kiểm tra 100% tự luận, viết trên giấy: Toán (60 phút); Ngữ văn (90 phút); Vật lý (45 phút).

2.3. Bài kiểm tra kết hợp tự luận và trắc nghiệm, viết trên giấy: Hóa học (45 phút); Sinh học (45 phút); Lịch sử (45 phút); Địa lý (45 phút); Tiếng Anh (60 phút); GD&ĐT (45 phút); Công nghệ (45 phút).

2.4. Bài kiểm tra thực hành trên máy tính: Tin học 8 (45 phút).

3. Lịch kiểm tra

3.1. Lịch kiểm tra các môn tại lớp theo thời khóa biểu

Thời gian làm bài của các môn là 45 phút, thực hiện trong tiết của môn học theo thời khóa biểu, giáo viên bộ môn coi kiểm tra tại lớp của mình phụ trách.

TUẦN	KHỐI 8		KHỐI 9	
25 (06/03 – 11/03)	GD&ĐT	Địa lý	GD&ĐT	Địa lý
	Sinh học		Sinh học	
26 (13/03 – 18/03)	Vật lý	Lịch sử	Vật lý	Lịch sử
	Mỹ Thuật	Công nghệ	Công nghệ	
27 (20/03 – 25/03)	Thể dục	Tin học	Thể dục	
	Âm nhạc		Âm Nhạc	

3.2 Lịch kiểm tra tập trung các môn theo lịch chung

* Kiểm tra tập trung; chia phòng kiểm tra; cắt phách.

Ngày kiểm tra	Buổi	Khối	Môn kiểm tra	Thời lượng	Thời gian mở đề	Thời gian làm bài	Hình thức kiểm tra
Thứ Bảy 18/03/2023	Sáng	8	Ngữ văn	90'	07 giờ 15'	07 giờ 30'	Tự luận
			Hóa học	45'	09 giờ 15'	09 giờ 30'	TNKQ + TL
		9	Ngữ văn	90'	07 giờ 15'	07 giờ 30'	Tự luận
			Hóa học	45'	09 giờ 15'	09 giờ 30'	TNKQ + TL
Thứ Bảy 25/03/2023	Sáng	8	Toán	60'	07 giờ 15'	07 giờ 30'	Tự luận
			Tiếng Anh*	60'	08 giờ 45'	09 giờ 00'	TNKQ + TL
		9	Toán	60'	07 giờ 15'	07 giờ 30'	Tự luận
			Tiếng Anh*	60'	08 giờ 45'	09 giờ 00'	TNKQ + TL

* Học sinh học chương trình Tích hợp không kiểm tra môn tiếng Anh, sau khi kiểm tra xong môn tiếng Toán học sinh ra về. Các lớp không Tích hợp còn lại kiểm tra môn tiếng Anh theo lịch.

4. Nội dung ôn tập

- Nội dung kiểm tra: giáo viên các môn học sẽ thông báo cho học sinh nội dung kiểm tra chi tiết theo từng môn học.

- Các nội dung của đề kiểm tra đảm bảo đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các cấp học theo căn cứ Công văn số 3280/BGD&ĐT-GDTrH và Công văn số 5842/BGD&ĐT-Vp.

- Nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra, phù hợp với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, các câu hỏi vận dụng, liên hệ thực tiễn cuộc sống.

5. Thống nhất các cột điểm kiểm tra thường xuyên và định kỳ đối với chương trình tích hợp

- **Môn tiếng Anh:** điểm số môn tiếng Anh của chương trình tích hợp được đưa thành cột điểm kiểm tra định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ) của bộ môn tiếng Anh chương trình Việt Nam. Các cột điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên do giáo viên chương trình Việt Nam thực hiện.

- **Môn Toán và môn Khoa học (môn Lý – Hóa - Sinh):**

Môn	Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	Điểm kiểm tra giữa kỳ (Hệ số 2)		Điểm kiểm tra cuối kỳ (Hệ số 3)
		Chương trình Tích hợp (chiếm 50%)	Chương trình Việt Nam (chiếm 50%)	
Toán	Lấy điểm từ chương trình Việt Nam	Lấy từ điểm KT cuối kỳ của chương trình tích hợp	Lấy từ điểm KT giữa học kỳ của chương trình Việt Nam	Lấy từ điểm kiểm tra cuối học kỳ do CT Việt Nam thực hiện (chiếm 100%)
Khoa học	Nam (chiếm 100%)	Lấy từ điểm KT cuối kỳ của chương trình tích hợp	Lấy từ điểm KT giữa học kỳ của chương trình Việt Nam	

- Đối với các lớp học chương trình Tích hợp, nhà trường sẽ thực hiện báo điểm các môn kiểm tra giữa kì do chương trình Việt Nam thực hiện để phụ huynh theo dõi; không thực hiện tính trung bình môn học và xếp loại học sinh trong đợt báo điểm đợt tháng 03/2023.

- Việc tính trung bình môn học sẽ thực hiện vào đợt báo điểm đợt cuối học kỳ 2, sau khi đã có điểm các môn do chương trình Tích hợp thực hiện và tính theo phần trăm điểm tham gia của môn học.

6. Tổ chức ra đề và chấm bài kiểm tra

- Giáo viên gửi đề, ma trận, đáp án về cho Tổ trưởng/ nhóm trưởng duyệt 2 tuần trước tuần kiểm tra. Tổ trưởng/ nhóm trưởng Chuyên môn nộp đề để Ban Giám Hiệu duyệt (gồm ma trận đề, đề thi, đáp án bằng văn bản và file) 01 tuần trước tuần kiểm tra.

- Giáo viên bộ môn chấm bài tập trung tại trường vào ngày chuyên môn sau khi học sinh kiểm tra (có biên bản chấm chung)/.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Các TTCM, KTCN;
- Lưu: VP.

Nguyễn Đoàn Trang